

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 3 - 2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Long và bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 100/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng T**, sinh năm 1977; địa chỉ: **Thôn I, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Bình**; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị C**, sinh năm 1977; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: **Thôn I, xã L (nay là xã L), huyện B, tỉnh Quảng Bình**. Chỗ ở hiện nay: Offenbach StraBe 21.63303 drieiech **Federal Republic of G** (Cộng hòa liên bang **Đ**); có đơn xin xét xử vắng mặt.

Thân nhân của chị Phạm Thị C: Anh **Phạm Văn K**, sinh năm 1982; địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 13/6/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh **Hoàng T** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Phạm Thị C** có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/7/1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn nhưng đến tháng 5/2017 giữa vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã, mâu thuẫn do tính cách hai bên không hợp nhau, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến tháng 7 năm 2017 chị **C** sang Cộng hòa liên bang Đ để làm ăn và sinh sống cho đến nay. Anh đã nhiều lần gọi điện cho chị **C** với mục đích mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, hai bên dần ít liên lạc với nhau. Sau đó không ai quan tâm đến ai. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị **Phạm Thị C** để sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung gồm: **Hoàng Thị T1**, sinh ngày 20/7/1996; và **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 10/5/1998. Nay các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị **Phạm Thị C**: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho gia đình chị **C**, anh **Phạm Văn K** là em trai của chị **C** đã nhận các văn bản tố tụng và cam kết sẽ thông báo cho chị **C** biết về thời gian mở phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa.

Ngày 30/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình có công văn số 2706/CV-TA về việc yêu cầu **Phòng Q – Công an tỉnh Q** cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị **Phạm Thị C**. Ngày 16/8/2024, **Phòng Q – Công an tỉnh Q** có Công văn số 2215/CV-QLXNC cung cấp thông tin chị **Phạm Thị C** đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày 30/7/2017 qua sân bay quốc tế T, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Ngày 02/9/2024, chị **Phạm Thị C** có gửi từ Cộng hòa liên bang Đ qua đường dịch vụ bưu chính gồm bản tự khai, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, tuy nhiên không có xác nhận của cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài. Anh **T** có đơn yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết **Phạm Thị C** tại bản tự khai, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt và trong các giấy tờ (hợp đồng tín dụng, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng có chữ ký của chị **C**) mà anh **T** giao nộp cho Tòa án.

Theo yêu cầu của bị đơn, ngày 04/10/2024 Tòa án có Công văn số 3195/2024/QĐ-TCGD trưng cầu **Phòng K1 Công an tỉnh Q** tiến hành giám định chữ ký, chữ viết **Phạm Thị C** tại bản tự khai, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt và trong các giấy tờ anh **T** giao nộp. Ngày 11/10/2024, **Phòng K1 Công an tỉnh Q** có Kết luận giám định số 1092/KL-KTHS, xác định chữ ký, chữ viết **Phạm Thị C** ở bản tự khai,

đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt và trong các giấy tờ (hợp đồng tín dụng, giấy chứng nhận bảo hiểm bảo an tín dụng) mà anh **T** giao nộp cho Tòa án là do cùng một người ký, viết ra.

*Tại bản tự khai, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 02/9/2024, bị đơn chị **Phạm Thị C** trình bày:* Chị đã được gia đình thông báo về việc khởi kiện của anh **Hoàng T**, tuy nhiên do điều kiện chị đang làm việc ở nước ngoài nên không thể về để tham gia giải quyết, xét xử vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh **T**, chị có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Hoàng T** có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn nhưng đến tháng 5/2017 giữa vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã, mâu thuẫn, xúc phạm nhau do tính cách hai bên không hợp, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến tháng 9 năm 2017 chị sang Cộng hòa liên bang Đ để làm ăn và sinh sống cho đến nay. Chị đã nhiều lần gọi điện cho anh **T** với mục đích mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, sau đó hai bên ít liên lạc với nhau; không ai quan tâm đến ai. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh **T** yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: **Hoàng Thị T1**, sinh ngày 20/7/1996 và **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 10/5/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 1092/KL-KTHS ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Chữ viết và chữ ký đứng tên **Phạm Thị C** dưới mục “Tôi tự làm đơn này” trên mẫu cần giám định Đơn xin xét xử vắng mặt ký hiệu A1; dưới mục “Tôi làm đơn này” trên mẫu cần giám định Bản tự khai ký hiệu A2 so với chữ viết, chữ ký đứng tên **Phạm Thị C** trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 (Giấy chứng nhận Bảo hiểm Bảo an tín dụng), M2 (Hợp đồng tín dụng) là do cùng một người viết, ký ra.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh **Hoàng T** được ly hôn chị **Phạm Thị C**. Về con

chung: Vợ chồng anh **Hoàng T**, chị **Phạm Thị C** có 02 con chung là **Hoàng Thị T1**, sinh ngày 20/7/1996 và **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 10/5/1998, nay các con đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản và nợ chung, các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đương sự phải chịu án phí, chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 2215/CV-QLXNC ngày 16/8/2024 của **Phòng Q – Công an tỉnh Q** thì chị **Phạm Thị C** đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần xuất cảnh gần nhất ngày ngày 30/7/2017 qua **sân bay quốc tế T**, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh **Phạm Văn K** là em trai của bị đơn chị **Phạm Thị C**. Anh **K** đã thông báo cho chị **C** biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa anh **T** và chị **C**. Do đó, chị **C** đã gửi bản tự khai và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt về qua đường dịch vụ bưu chính. Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị **Phạm Thị C**.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của anh **Hoàng T**, Hội đồng xét xử xét nhận thấy: anh **Hoàng T** và chị **Phạm Thị C** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã **N**, huyện **B**, tỉnh **Quảng Bình**. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn nhưng đến tháng 5/2017 giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều cãi vã, mâu thuẫn, do tính cách hai bên không hợp, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống. Đến tháng 7 năm 2017 chị **C** sang Cộng hòa liên bang **D** để làm ăn và sinh sống cho đến nay. Do khoảng cách địa lý, tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt dần, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần gọi điện nhằm hàn gắn tình cảm nhưng không thành, sau đó hai bên ít liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai. Anh **T** khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị **C**, chị **C** cũng đồng ý ly hôn anh **T**. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử

căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh **Hoàng T** được ly hôn chị **Phạm Thị C**.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng anh **Hoàng T**, chị **Phạm Thị C** có 02 con chung gồm **Hoàng Thị T1**, sinh ngày 20/7/1996 và **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 10/5/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Anh **Hoàng T**, chị **Phạm Thị C** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, chi phí giám định*:

Anh **Hoàng T** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí.

Về chi phí giám định chữ viết: Anh **Hoàng T** phải chịu 4.320.000 đồng (anh **Hoàng T** đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 161, Điều 162; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh **Hoàng T** được ly hôn với chị **Phạm Thị C**.

2. *Về quan hệ con chung*: Cháu **Hoàng Thị T1**, sinh ngày 20/7/1996 và **Hoàng Văn T2**, sinh ngày 10/5/1998 hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Anh **Hoàng T** và chị **Phạm Thị C** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí, chi phí giám định*: Anh **Hoàng T** phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0004959 ngày 25/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Về chi phí giám định: Anh **Hoàng T** phải chịu 4.320.000 đồng (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án xử sơ thẩm công khai, anh **Hoàng T** được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/3/2025); chị **Phạm Thị C** vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Nhân Trạch;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn